TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 02/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC - QUÂN KHU 1

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: 1// Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm quân nhân:
2// Nguyễn Ngọc Nhân;
1// Lê Đăng Thưởng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: 3/ Lê Văn Thanh, Thư ký, Toà án quân sự Khu vực - Quân khu 1.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân tham gia phiên toà: 4/ Trần Hoàng Long và 3/ Khuất Đình Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực - Quân khu 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A; sinh ngày 23 tháng 02 năm 1979 tại huyện P, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Hồng Q; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1976 tại xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937 (đã chết); có vợ là Nông Thị D, sinh năm 1980 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bùi Chí K; sinh ngày 19 tháng 3 năm 2003; nhập ngũ: 3/2021; cấp bậc: HS; chức vụ: Trắc thủ K; đơn vị: B3,d55,e267, f365, Quân chủng K (đã chết ngày 25/11/2022).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Bùi Văn H; sinh năm 1970 (là bố đẻ của bị hại Bùi Chí K); nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn HT, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. D55, e267, f365, Quân chủng K (nay là PK67, K332, Cục T, Quân chủng K); người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Văn H; sinh ngày 08/6/1992; cấp bậc: 1//; chức vụ: PKT; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Trần Quang D; sinh ngày 02/6/1987; cấp bậc: 1//; chức vụ: ĐT; đơn vị công tác: PK67, K332, Cục T, Quân chủng K; có mặt.

2. E267, f365, Quân chủng K (nay là f365, Quân chủng K) người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc V; cấp bậc: 4//; chức vụ: Ft; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Huy K; cấp bậc: 3//; chức vụ: PCN, đơn vị công tác: F365, Quân chủng K; có mặt.

3. BHBQP; địa chỉ: Phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Xuân T; cấp bậc: 4//; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. NLC1; có mặt.
2. NLC2; có mặt.
3. NLC3; có mặt.
4. NLC4; có mặt.
5. NLC5; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2022 Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q, NLC1 chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cùng nhau góp tiền mua vườn cây gỗ keo tại D55, e267, f365, Quân chủng K (nay là PK67, K332, Cục T, Quân chủng K) thuộc địa phận xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với giá 68.000.000 đồng để khai thác bán lại cho các cơ sở bóc tách gỗ. Ngày 24/11/2022 Tuấn A, Q, NLC1 bắt đầu khai thác gỗ bằng cách, đối với các cây nhỏ thì dùng cưa máy cưa cây để đổ tự do. Đối với các cây lớn thì Q và NLC1 sẽ thay nhau cưa cây, người còn lại sẽ cùng với Tuấn A dùng dây thừng buộc vào thân cây để kéo đổ theo hướng xác định trước. Chiều ngày 25/11/2022, NLC1 vào khu vực khai thác gỗ sau, còn Tuấn A và Q vào trước cùng nhau khai thác gỗ. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, do muốn khai thác một cây gỗ lớn nên Tuấn A dùng dây thừng buộc vào thân cây, nhưng do không có người kéo cây nên khi thấy các chiến sĩ Bùi Chí K, NLC2, NLC3 đang dọn dẹp vệ sinh khu vực gần đó, Tuấn A và Q nhờ K,

NLC2 kéo cây giúp để tránh đổ vào đường dây điện. Tuấn A, K, NLC2 đứng thành hàng dọc nắm vào dây thừng, còn Q cầm cưa máy cưa cây, trong quá trình cây đổ do trước đó không tiến hành quan sát, khảo sát, đánh giá, nhận diện các yếu tố có thể gây mất an toàn xảy ra tại khu vực khai thác gỗ để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, dẫn đến phần ngọn cây đã cưa va chạm vào một ngọn cây khác đã gãy trước đó còn mắc lại phía trên khu vực Tuấn A, K, NLC2 đang đứng làm ngọn cây rơi xuống đập vào đầu làm K ngã ra phía sau bất tỉnh. K được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạng Giang, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang đến 17 giờ cùng ngày thì tử vong. Trong quá trình điều tra Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đã đến thăm hỏi thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Chí K tổng số tiền 200.000.000 đồng, nộp cho Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân tổng số tiền 1.375.000 đồng để bồi hoàn cho BHBQP; d55 đã thanh toán số tiền 4.000.000 đồng, e267 đã bỏ ra số tiền 24.134.000 đồng chi phí khám chữa bệnh và mai táng cho bị hại Bùi Chí K không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền này; BHBQP yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 1.373.274 đồng chí phí khám chữa bệnh đã chi trả cho bị hại Bùi Chí K trước khi chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q khai:

Ngày 23/11/2022 Tuấn A, Q, NLC1 cùng nhau góp tiền mua vườn cây gỗ keo tại d55 để khai thác sau đó bán lại cho các cơ sở bóc tách gỗ và phải chịu mọi trách nhiệm bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác. Sáng ngày 24/11/2022, Tuấn A, Q, NLC1 bắt đầu khai thác cây bằng cách, đối với các cây nhỏ thì dùng cưa máy cưa cây để cây đổ tự do rồi cắt thành từng đoạn cho dễ vận chuyển. Đối với các cây lớn thì Q và NLC1 sẽ thay nhau cưa cây, người còn lại cùng Tuấn A dùng dây thừng buộc vào thân cây để kéo đổ theo hướng xác định trước. Chiều ngày 25/11/2022, do NLC1 có việc gia đình nên Tuấn A, Q vào trước cùng nhau tiến hành khai thác cây. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, do muốn cưa một cây gỗ lớn nên Tuấn A dùng dây thừng buộc vào thân cây, do không có người kéo cây nên khi thấy các chiến sĩ K, NLC2, NLC3 đang dọn vệ sinh gần đó thì cả hai nhờ K, NLC2 kéo cây giúp. Khi cả ba người đứng thành hàng dọc nắm vào dây thừng thì Q bắt đầu cưa cây, khi cây đổ phần ngọn va vào ngọn cây đã gãy nhưng còn mắc lại ở phía trên cao làm ngọn cây rơi xuống đập vào đầu làm K ngã ra phía sau bất tỉnh. Tuấn A, Q cùng một số người khác đưa K đi cấp cứu nhưng sau đó K đã tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, Tuấn A, Q đã đến thăm hỏi thỏa thuận và bồi thường cho gia đình K tổng số tiền 200.000.000 đồng, trong đó của mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng và

cùng nhau nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 1.375.000 đồng để trả lại cho BHBQP. Khi thực hiện việc khai thác cây, Tuấn A, Q chưa được huấn luyện về công việc này, việc khai thác chỉ dựa vào kinh nghiệm thực tế, trước khi chặt hạ cây không tiến hành quan sát nên không nhìn thấy ngọn cây đã gãy còn mắc lại ở phía trên khu vực có ý định sẽ kéo cây đổ và không sử dụng đồ bảo hộ lao động hay thực hiện giải pháp gì để bảo đảm an toàn cho mình và cho K, NLC2. Chiếc cưa máy và dây thừng sử dụng để khai thác gỗ bị thu giữ là của Lê Hồng Q.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng NLC1 khai: Lời khai của Tuấn A và Q là đúng. Sau khi trả tiền cho đơn vị, sáng ngày 24/11/2022 chúng tôi bắt đầu khai thác cây. Chiều ngày 25/11/2022, do tôi có việc gia đình nên vào khu vực khai thác cây sau, còn Tuấn A, Q vào trước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì xảy ra sự việc. Khi thực hiện việc khai thác gỗ tại d55, tôi chưa được huấn luyện về công việc này, việc khai thác cây chỉ dựa vào kinh nghiệm thực tế, chúng tôi cũng không tiến hành quan sát, không sử dụng đồ bảo hộ lao động cũng như thực hiện giải pháp gì để bảo đảm an toàn cho mình và cho người khác khi khai thác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng NLC2, NLC3 khai: Khoảng 14 giờ ngày 25/11/2022, NLC2, NLC3, Bùi Chí K đang thực hiện nhiệm vụ dọn dẹp vệ sinh khu vực đang khai thác gỗ theo sự phân công của chỉ huy đơn vị thì thấy Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q nhờ kéo cây giúp. Thấy vậy NLC2, K đồng ý, còn NLC3 không nói gì mà tiếp tục dọn dẹp vệ sinh. Khi cây đổ, NLC2 thấy ngọn cây phía trên cao rơi xuống đập vào đầu làm K ngã ngửa về phía sau bất tỉnh và bị ngọn cây khô vừa rơi đè lên người. Thấy vậy NLC2, NLC3 báo cáo chỉ huy đơn vị rồi cùng mọi người đưa K đi cấp cứu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng NLC5, NLC4 khai: Ngày 25/11/2022 đơn vị có phân công các đồng chí Bùi Chí K, NLC2, NLC3 dọn dẹp vệ sinh khu vực người dân đang khai thác gỗ và giao cho đồng chí NLC4 trực tiếp phụ trách, buổi chiều cùng ngày NLC4 được phân công thực hiện nhiệm vụ khác, còn K, NLC2, NLC3 tiếp tục thực hiện dọn dẹp vệ sinh khu vực khai thác gỗ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì NLC5, NLC4 biết về sự việc nên ra hiện trường đưa K đi cấp cứu. Việc K, NLC2 giúp đỡ người dân kéo cây là do tự nguyện không theo sự phân công của chỉ huy đơn vị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án PK67, K332, Cục T, Quân chủng K khai: Do số cây keo trong đơn vị khi đó là d55, e267, f365 có nguy cơ đổ gẫy gây mất an toàn nên đơn vị đã bán số cây này cho Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q, NLC1 với giá 68.000.000 đồng và yêu cầu những người dân này phải cam kết đảm bảo an toàn và chịu mọi trách nhiệm trong quá trình khai thác. Ngày 25/11/2022 đơn vị có phân công các chiến sĩ Bùi Chí K, NLC2, NLC3 thực hiện việc dọn dẹp vệ sinh khu vực khai thác gỗ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì xảy ra sự việc làm K tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, đơn vị đã trả lại toàn bộ số tiền 68.000.000 đồng cho Tuấn A, Q, NLC1 và thanh toán chi phí cấp cứu cho Bùi Chí K với số tiền

là 4.000.000 đồng, đơn vị không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho đơn vị số tiền này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án f365, Quân chủng K khai: Do hiện nay e267 đã giải thể nên toàn bộ cơ sở vật chất, vũ khí trang bị được giao về cho f365 tiếp quản. Đối với sự việc của quân nhân Bùi Chí K, sau khi biết về sự việc đơn vị đã tổ chức thăm hỏi và bỏ ra số tiền 24.134.000 đồng chi phí mai táng cho K. Đơn vị không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho đơn vị số tiền này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Chí K khai: Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2022, tôi nhận được tin K bị tai nạn nên đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì K tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo có đến phúng viếng, động viên và thỏa thuận bồi thường cho gia đình tôi số tiền 200.000.000 đồng bao gồm tất cả các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, gia đình tôi không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Công văn số 325/BHXH-KH ngày 24 tháng 4 năm 2023 của BHBQP xác định: Yêu cầu người gây thiệt hại hoàn trả chi phí khám chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm y tế đã thanh toán cho người bị hại Bùi Chí K với số tiền là 1.373.274 đồng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 26/11/2022 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là vườn cây keo trên đồi nhiên liệu Gơ thuộc d55, e267, f365, Quân chủng K, vị trí 01 là vết dịch nhầy màu đỏ bám dính trên lá, cành cây dại và dưới mặt đất cách cột điện ký hiệu FCO-T1,331-1 của trạm biến áp K55 11,2 m về phía Tây; vị trí 02 cách tâm vị trí 01 về phía Tây Bắc 2,5 m là đoạn ngọn cây keo khô đã được cắt ngắn đang nằm trên mặt đất dài 3,5 m được xác định là một phần ngọn cây rơi đập vào đầu quân nhân K sau khi rơi xuống đã được cắt thành đoạn; vị trí 03 cách tâm vị trí 01 về phía Bắc 3,65 m là gốc cây keo đã bị gãy ngọn có đường kính gốc 0,24 m được xác định là cây keo có phần ngọn bị gãy sau đó rơi đập vào đầu quân nhân K; vị trí 04 cách tâm vị trí 01 về phía Tây Bắc 3,5 m là điểm gần nhất của ngọn cây keo được xác định do Tuấn A, K, NLC2 kéo đổ; vị trí 05 và 06 cách tâm vị trí 01 về phía Tây Bắc lần lượt là 6,8 m và 8,5 m là vị trí hai cây keo được xác định có một phần ngọn của cây keo đã gãy, khô ở vị trí 3 đang bị mắc ngang, tì kẹp vào giữa hai cây; vị trí 07 cách tâm vị trí 01 về phía Bắc 18,4 m là gốc cây keo do Lê Hồng Q cưa để Nguyễn Tuấn A, Bùi Chí K, NLC2 kéo đổ, tiến hành đo các phần của cây xác định có chiều dài 16,45 m, khoảng cách từ gốc cây ký hiệu vị trí 07 đến gốc cây ký hiệu vị trí số 03 là 15,7 m.

Bệnh án ngoại khoa do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang lập ngày 25/11/2022 thể hiện: Bùi Chí K vào viện lúc 15 giờ 42 phút do Trung tâm y tế huyện Lạng Giang chuyển tuyến, khám lúc vào viện bệnh nhân hôn mê G3 điểm, thở qua bóp bóng nội khí quản, da tái lạnh, chân tay lạnh, biến dạng vùng đầu mặt, trào máu mũi, máu miệng, mạch 0 lần/phút, huyết áp 00/00mg, tim nhịp nhanh, đến 17 giờ 00 phút cùng ngày thì tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1757A/GĐTT-TTPY ngày 23/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận: Nguyên nhân tử vong của Bùi Chí K do chấn thương sọ não nặng.

Bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với Bùi Chí K thể hiện: Bùi Chí K điều trị từ 15 giờ 41 phút đến 17 giờ 00 ngày 25/11/2022, tổng chi phí điều trị là 1.509.674 đồng trong đó quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 1.373.274 đồng, người bệnh tự trả 136.400 đồng.

Công văn số 309/SLĐTBXH-TTr ngày 24/02/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn xác định: Sự việc tử vong của quân nhân Bùi Chí K là tai nạn lao động; hiện trường nơi xảy ra sự việc là hiện trường vụ tai nạn lao động.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV1 ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lê Hồng Q về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự (BLHS). Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lê Hồng Q phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lê Hồng Q tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 15 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 42 tháng. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khỏan 4, khoản 5 Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng Q từ 14 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 40 tháng. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự (BLDS) ghi nhận các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Chí K tổng số tiền 200.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, 585, 586; Điều 587; Điều 591 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q phải bồi hoàn cho BHBQP tổng số tiền 1.373.274 đồng là chi phí khám chữa bệnh cho bị hại Bùi Chí K trước khi chết. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đã giao nộp 1.375.000 đồng hiện đang gửi tại Phòng Thi hành án Quân khu 1.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q 01 dây thừng, 01 cưa máy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Hồng Q nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo 01 dây thừng, 01 cưa máy.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Chí K: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị HĐXX xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án PK67, K332, Cục T, Quân chủng K: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền 4.000.000 đồng đã bỏ ra thanh toán chi phí cấp cứu, điều trị cho bị hại Bùi Chí K trước khi chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án f365, Quân chủng K: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền 24.134.000 đồng đã bỏ ra mai táng cho bị hại Bùi Chí K.

Công văn số 621/BHXH-KH ngày 27/7/2023 của BHBQP yêu cầu người gây ra thiệt hại phải bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm y tế đã thanh toán cho quân nhân Bùi Chí K với số tiền là 1.373.274 đồng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 23/11/2022 Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q, NLC1 chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cùng nhau góp tiền mua vườn cây gỗ keo tại d55, e267, f365, Quân chủng K (nay là PK67, K332, Cục T, Quân chủng K) thuộc xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bán lại cho các cơ sở bóc tách gỗ. Ngày 24/11/2022 Tuấn A, Q, NLC1 cùng nhau khai thác cây bằng cách, đối với các cây nhỏ thì dùng cưa máy cưa cây để cây đổ tự do, đối với các cây lớn thì Q, NLC1 sẽ thay nhau cưa cây, người còn lại sẽ cùng với Tuấn A dùng dây thừng buộc vào thân cây để kéo đổ theo hướng xác định trước. Chiều ngày 25/11/2022, NLC1 vào khu vực khai thác gỗ sau, còn Tuấn A và Q vào trước cùng nhau tiến hành khai thác gỗ. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, do có ý định muốn cưa một cây gỗ có kích thước lớn nên Tuấn A dùng dây thừng buộc vào thân cây, do không có người kéo cây nên khi thấy các chiến sĩ Bùi Chí K, NLC2, NLC3 đang dọn dẹp vệ sinh gần đó nên cả hai có nhờ K, NLC2 kéo cây giúp. Trong quá trình cây đổ, phần ngọn cây đã cưa va chạm vào một ngọn cây khác đã gãy nhưng còn mắc lại phía trên cao khu vực Tuấn A, K, NLC2 đứng, làm ngọn cây rơi xuống trúng vào đầu làm K bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạng Giang, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang đến 17 giờ cùng ngày thì tử vong.

Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q là người trực tiếp làm công việc chặt, cưa gỗ là công việc thuộc danh mục có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội nhưng chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; bản thân các bị cáo là người phải tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động đối với công việc do mình thực hiện và đảm bảo an toàn đối với những người có liên quan trong quá trình lao động. Tuy nhiên, trước và trong quá trình làm việc các bị cáo không tiến hành khảo sát, đánh giá để nhận diện các yếu tố có thể gây mất an toàn, làm tổn thương hoặc gây tử vong cho con người trong quá trình lao động tại khu vực khai thác gỗ, không thực hiện các biện pháp để bảo đảm an toàn lao động cho mình và người khác là nguyên nhân dẫn đến tai nạn làm bị hại Bùi Chí K tử vong. Do đó, hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 6, khoản 1, khoản 6 Điều 12 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 295 BLHS thì "Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người". Như vậy hành vi không thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn trong quá trình lao động, dẫn đến tai nạn làm bị hại Bùi Chí K tử vong của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 Điều 295 BLHS. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với lỗi vô ý, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại Bùi Chí K, xâm phạm vào những qui định của Nhà nước về an toàn lao động nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, an toàn cho người lao động và mọi công dân. Do đó cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Chí K tổng số tiền 200.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra bị cáo Lê Hồng Q có bố đẻ là Lê Văn T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Chí K đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tinh thần tại điểm c khoản 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do hành vi của các bị cáo đã gây thiệt đến tính mạng của bị hại Bùi Chí K nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại; trước khi phạm tội có nhân thân tốt; được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo Lê Hồng Q còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ vào Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022

sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 295 BLHS quy định "Người phạm còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế của gia đình còn khó khăn, hiện các con còn nhỏ. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về các bị cáo, do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 587; Điều 591 BLDS và khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau cho người đại diện hợp pháp của bị hại, cụ thể:

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Chí K tổng số tiền 200.000.000 đồng, trong đó bị mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng theo biên bản làm việc lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 19/4/2023.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi hoàn theo yêu cầu của BHBQP và xét thấy đây là những khoản chi có thực. Do đó buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là BHBQP chi phí khám chữa bệnh đã thanh toán cho bị hại Bùi Chí K trước khi chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang số tiền 1.373.274 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi hoàn 686.637 đồng. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đã tự nguyện cùng nhau giao nộp tổng số tiền 1.375.000 đồng, trong đó bị cáo Tuấn A giao nộp 690.000 đồng, bị cáo Q giao nộp 685.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án Quân khu 1 để bồi hoàn cho BHBQP.

Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án f365, Quân chủng K và PK67, K332, Cục T, Quân chủng K không yêu cầu bồi hoàn nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Do các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q 01 cưa máy đã qua sử dụng, vỏ nhựa màu vàng cam - đen, tay cầm bằng kim loại bọc nhựa, kích thước dài 85 cm, lưỡi cưa bằng kim loại dài 40 cm, lưỡi cưa rộng nhất là 08cm, hẹp nhất 06 cm, phần hộp máy có kích thước (45x25x25); 01 dây thừng đã qua sử dụng màu da cam, dài 17 m, đường kính 0,013 m theo biên bản giao

nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân chủng - Phòng không Không quân lập hồi 17 giờ 00 phút và 18 giờ 00 phút ngày 26/11/2022.

Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 - Quân chủng - Phòng không Không quân đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án PK67, K332, Cục T, Quân chủng K 01 đoạn cây keo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/8/2023) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/8/2023) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Lê Hồng Q cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp người bị kết án được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 587; Điều 591 BLDS:

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Chí K tổng số tiền

200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, trong đó bị mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo biên bản làm việc lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 19/4/2023;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án BHBQP chi phí khám chữa bệnh đã thanh toán cho bị hại Bùi Chí K trước khi chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang số tiền 1.373.274 (một triệu ba trăm bẩy mươi ba nghìn hai trăm bẩy mươi tư) đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi hoàn 686.637 (sáu trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bẩy) đồng. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q đã tự nguyện cùng nhau giao nộp tổng số tiền 1.375.000 (một triệu ba trăm bẩy mươi lăm nghìn) đồng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án Quân khu 1 để bồi hoàn cho BHBQP.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q 01 cưa máy, 01 dây thừng theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân chủng - Phòng không Không quân lập hồi 17 giờ 00 phút và 18 giờ 00 phút ngày 26/11/2022.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2023) các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- Văn phòng/TAQSTW (Qlý. LLTP);
- VKSQSQCPK-KQ;
- VKSQSKV1, QCPK-KQ;
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV1-QCPKKQ;
- CQTHAHS CA huyện Hữu Lũng (02b);
- UBND xã Đ;
- UBND xã M;
- Các Bị cáo (02b);
- Người ĐDHP của Bị hại;
- Người có QL, NVLQĐVA (03b);
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; K20b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

1// Nguyễn Trung Kiên